

Số: 418/QĐ-ĐHBKG

TP. Giả, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu học phí năm học 2026-2027 đối với các chương trình đào tạo của Trường Đại học Bách khoa Giả

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA GIẢ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ ngày 15/7/1975 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp về việc thành lập Trường Đại học Bách khoa Giả và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 30/6/2026 của Hội đồng trường về phương án học phí năm học 2026-2027;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu học phí đại học chính quy năm học 2026-2027

1. Mức thu học phí đối với sinh viên đại học hệ chính quy năm học 2026-2027 (tính theo năm học, 02 học kỳ chính) quy định như sau:

Khóa	Chương trình chuẩn (đồng/năm)	Chương trình chất lượng cao (đồng/năm)	Chương trình tiên tiến (giảng dạy bằng tiếng Anh, đồng/năm)
K2026	18.500.000	32.000.000	45.000.000
K2025	17.400.000	30.500.000	43.000.000
K2024	16.500.000	29.000.000	41.000.000
K2023	15.600.000	27.500.000	39.000.000

2. Đối với khóa tuyển sinh năm 2026 (K2026), mức thu học phí chương trình chuẩn là 18.500.000 đồng/năm (tương đương 560.000 đồng/tín chỉ với khối lượng trung bình 33 tín chỉ/năm); chương trình chất lượng cao: 32.000.000 đồng/năm; chương trình tiên tiến (giảng dạy bằng tiếng Anh): 45.000.000 đồng/năm. Học phí mỗi học kỳ chính bằng 50% mức thu cả năm.

3. Sinh viên các khóa K2023, K2024, K2025 tiếp tục áp dụng mức học phí theo lộ trình đã công bố khi nhập học, mức tăng hằng năm không vượt quá 10% so với năm học liền kề trước đó.

Điều 2. Học phí theo tín chỉ; học lại, học cải thiện, học vượt

Chương trình	K2026	K2025	K2024	K2023
Chuẩn	560.000	530.000	500.000	470.000
Chất lượng cao	970.000	925.000	880.000	835.000
Tiên tiến (tiếng Anh)	1.365.000	1.300.000	1.240.000	1.180.000

Đơn vị tính: đồng/tín chỉ

1. Sinh viên đăng ký học lại, học cải thiện điểm, học vượt hoặc đăng ký vượt khối lượng chuẩn (trên 36 tín chỉ/năm) nộp học phí theo số tín chỉ đăng ký nhân với đơn giá tín chỉ của chương trình và khóa tương ứng tại bảng trên.

2. Học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh thu theo mức 420.000 đồng/tín chỉ áp dụng chung cho tất cả các khóa.

Điều 3. Học phí đào tạo sau đại học và các hệ khác

STT	Hệ, trình độ đào tạo	Mức thu (đồng/năm)	Ghi chú
1	Thạc sĩ (chương trình định hướng nghiên cứu và ứng dụng)	27.750.000	Bằng 1,5 lần học phí chương trình chuẩn
2	Tiến sĩ	46.250.000	Bằng 2,5 lần học phí chương trình chuẩn
3	Đại học vừa làm vừa học	22.200.000	Bằng 1,2 lần học phí chương trình chuẩn, thu theo tín chỉ
4	Đại học văn bằng 2, liên thông	22.200.000	Thu theo tín chỉ
5	Chương trình liên kết đào tạo quốc tế	Theo đề án riêng	Công bố trong thông báo tuyển sinh của từng chương trình

Điều 4. Thời hạn, hình thức thu nộp học phí

1. Học phí được thu theo học kỳ. Thời hạn nộp học phí học kỳ 1 năm học 2026-2027: đến hết ngày 30/10/2026. Thời hạn nộp học phí học kỳ 2 năm học 2026-2027: đến hết ngày 31/3/2027. Học phí học kỳ hè nộp trước khi bắt đầu học kỳ hè.

2. Hình thức nộp: sinh viên nộp trực tuyến qua cổng sinh viên sv.bkgia.edu.vn (mục Tài chính – Học phí, thanh toán qua QR hoặc ví điện tử) hoặc chuyển khoản tại

Ngân hàng Giả Định – Phòng giao dịch Hưng Tây vào tài khoản của Trường, số tài khoản 0238 0842 0054, nội dung: Mã số sinh viên – Họ tên – Học phí HK1 2026-2027. Nhà trường không thu học phí bằng tiền mặt.

3. Sinh viên nộp học phí quá hạn mà không có đơn xin gia hạn được chấp thuận sẽ bị khóa đăng ký học phần học kỳ 2 (HK2) trên hệ thống cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ học phí; không được dự thi kết thúc học phần của học kỳ còn nợ học phí và không được xét học bổng khuyến khích học tập trong học kỳ đó.

4. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được nộp đơn xin gia hạn tại Phòng Công tác sinh viên trước ngày 15/10/2026; gia hạn tối đa đến hết ngày 30/11/2026.

Điều 5. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

1. Thực hiện miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP: miễn 100% học phí đối với sinh viên là người có công với cách mạng và thân nhân, sinh viên khuyết tật, sinh viên thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, sinh viên mồ côi cả cha và mẹ không nơi nương tựa; giảm 70% đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; giảm 50% đối với sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Mức miễn, giảm được tính trên mức học phí chương trình chuẩn của khóa tương ứng; sinh viên theo học chương trình chất lượng cao, tiên tiến nộp phần chênh lệch.

Điều 6. Lộ trình học phí và tổ chức thực hiện

1. Lộ trình tăng học phí các năm học tiếp theo không vượt quá 10%/năm, được Hội đồng trường thông qua và công bố trước ngày 30/6 hằng năm.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì tổ chức thu, theo dõi công nợ học phí; Phòng Đào tạo thực hiện khóa, mở đăng ký học phần; Phòng Công tác sinh viên tiếp nhận hồ sơ miễn, giảm, gia hạn.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm học 2026-2027, thay thế Quyết định số 402/QĐ-ĐHBMKG ngày 12/7/2025. Trường các phòng, khoa, trung tâm và sinh viên toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- Đăng website, cổng sv.bkgia.edu.vn;
- Lưu: VT, KHTC, ĐT;

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Trương Quốc Bảo